

Thứ Hai, ngày 18 tháng 11 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****TRANG TRÍ CÂY TRI ÂN (Tiết 34)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-100% HS nắm được những việc làm lớp đã thực hiện tốt để phát huy. Những điểm hạn chế để khắc phục.

- 100% HS biết một hình thức thể hiện tình cảm của bản thân để tỏ rõ lòng biết ơn thầy cô, đó là trang trí Cây tri ân bằng những bông hoa, tấm bưu thiếp tự làm với những lời hay, ý đẹp về thầy cô.

- 100% HS hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 là để tri ân thầy cô giáo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

+ Quà (tẩy) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp; thử thách luyện đọc”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chính đón trang phục, đội ngũ

- Đứng nghiêm trang

- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

Đánh giá tuần 11

- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.

+ Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất:

1 giải Nhì:

2 giải Ba:

+ Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất:

- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 tẩy

- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.

+ Luân lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.

+ GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 12

- Duy trì nề nếp của lớp.

- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.

- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”

- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15')

- HS viết và mang những tấm thiệp, bài thơ, bài văn, lười chúc tốt đẹp dành tặng thầy cô để gắn lên Cây tri ân
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (TIẾT 34)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Bộ đồ dùng dạy Toán 1, file bài giảng.
- HS: Bộ đồ dùng học Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Cho HS chơi trò chơi: **Ai nhanh hơn**

*** Cách tiến hành:**

- HS đọc kết quả trong các quả táo: $5 - 3$ $10 - 8$ $4 - 3$ $7 - 2 - 3$
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 - 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 61, 62 . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- GV yêu cầu HS quan sát tranh:
 - + Dòng đầu tiên có tất cả mấy bông hoa?
 - + Có mấy bông hoa màu xám?
 - + Có mấy bông hoa màu xanh?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở TH
- GV nhận xét : $6 - 1 = 5$ $6 - 2 = 4$

Bài 2: Tô màu những chú thỏ ghi phép tính có kết quả bằng 4

- HS nêu yêu cầu bài
- + Phép tính nào có kết quả bằng 4?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.
- GV cùng HS nhận xét

Bài 3: Số?

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS nêu cách làm
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.
- + HS đưa ra điểm đặc biệt ở dòng 1, dòng 2, dòng 3 của bài tập.
- GV chốt kt: Dòng 1: Các số không đổi, đều là 9
Dòng 2: Các số sắp xếp theo thứ tự tăng dần
Dòng 3: Các số giảm dần theo thứ tự.

Bài 4: Nối phép tính thích hợp với mỗi hình

- HS nêu yêu cầu bài
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.
- GV cùng HS nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- HS tự ra các phép trừ, trao đổi với bạn bên cạnh và trả lời kết quả.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 35)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10 và làm tính với số 0 trong phép trừ.
- 100% HS biết quan sát tranh nêu được bài toán và viết phép tính phù hợp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 63. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở TH
- HS nêu kết quả miệng nối tiếp
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Nối hai phép tính có cùng kết quả

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS làm bài vào vở BT

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS đọc yêu cầu
- GVHDHS phân tích tranh
- + Có 3 con vịt trong chuồng, đi ra ngoài 3 con. Hỏi trong chuồng còn mấy con?
- HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS đọc yêu cầu
- GVHDHS phân tích tranh
 - + Bể 1 có mấy con cá?
 - + Bể 2 có mấy con cá?
 - + Cả hai bể có mấy con cá?
- HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS chơi trò chơi: “Tính nhanh- Tính đúng”
- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Tổng kết trò chơi.
- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 51: ET ÊT IT (Tiết 133, 134)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **et, êt, it**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **et, êt, it**.
- 100% HS viết đúng chữ **et, êt, it**. 80% HS viết đẹp các từ chứa vần **et, êt, it**.
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **et, êt, it**. Đặt câu với tiếng, từ vừa được.
- 80% HS có kỹ năng nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh.
- 100% HS có kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua tranh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
 - + Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS chơi trò chơi: Cùng sóc nâu hái sồi
- + Cách chơi: HS chọn quả sồi được đánh số từ 1 đến 5. Trong mỗi quả sồi có chứa các tiếng, từ, câu
- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, câu trong mỗi quả sồi. Yêu cầu đọc trơn.
- GV nhận xét. Tặng quà sticker cho HS đọc đúng, đọc to , rõ ràng.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
 - HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Đôi vẹt đậu trên cành, ríu rít mãi không hết chuyện.*
 - GV giới thiệu vần **et, êt, it**.
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **vẹt, hết, rít** chứa vần **et, êt, it**. và được tô màu đỏ.
- Hôm nay chúng ta học vần **et, êt, it**.
- GV trình chiếu vần **et, êt, it**. lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **et, êt, it**.
- Yêu cầu HS tìm vần **et, êt, it** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **et, êt, it**.
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **et, êt, it** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: + Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **t**
+ Khác nhau: bắt đầu bằng âm **e, ê, i**

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **vẹt**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **vẹt** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **vẹt**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **et, êt, it**.

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **con vẹt, bồ kết, quả mít**
- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **con vẹt**
- . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **con vẹt** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **con vẹt**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **bồ kết, quả mít**

- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.
- * **Đọc lại tiếng, từ**
 - HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
 - HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **et, êt, it**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được
- * **Đọc đoạn ứng dụng**
 - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Thời tiết được miêu tả như thế nào?
 - + Mây cây đào được miêu tả như thế nào?
 - + Khi trời âm, điều gì sẽ xảy ra?
 - GV nhận xét
 - HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
 - Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
 - GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **et, êt, it**
- HS viết vào bảng con: **et, êt, it** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc nối từ **e, ê, i** sang **t**
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- GV nhận xét

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **et, êt, it, bồ kết, quả mít** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **bồ** đến chữ **kết**; chữ **quả** đến chữ **mít** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Các em nhìn thấy những ai trong tranh?
 - + Những người đó mặc trang phục gì?

+ Trang phục của họ cho thấy thời tiết như thế nào?

- HS nói về thời tiết khi nóng và lạnh.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS tìm từ có tiếng chứa vần **et, êt, it**. Đặt câu với từ vừa tìm

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 52: UT UT (Tiết 135, 136)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và đọc đúng vần **ut, ưt**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ut, ưt**

- 70% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ ngoài bài chứa vần **ut, ưt**

- 70% HS biết so sánh vần **ut, ưt**

- 90% HS viết đẹp vần **ut, ưt**

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

- 100% HS có kỹ năng nói về niềm vui, sở thích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu

- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS chơi trò chơi: *Bắt ngờ tặng cô*.

+ Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn để giúp các bạn trong lớp của Nam trang trí lớp thật đẹp để tặng cô giáo

+ Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ. Yêu cầu đọc trơn.

- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh

- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Em thấy gì trong tranh?

- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Câu thủ số 7 thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm.*

+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **hút, sút, dứt** chứa vần **ut, ưt** và được tô màu đỏ.
Hôm nay chúng ta học vần **ut, ưt**

- GV trình chiếu vần **ut, ưt** lên bảng

b. Luyện đọc

*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ut, ưt**
- Yêu cầu HS tìm vần **ut, ưt** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** So sánh vần ut, ưt**

- + GV yêu cầu HS so sánh **ut, ưt** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **t**
+ Khác nhau: bắt đầu bằng âm **u, ư**

*** Đọc tiếng**

- GV hỏi: Có vần **ut**, muốn có tiếng **sút** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **sút**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **sút** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **sút**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ut, ưt**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **bút chì, mút dừa, nứt nẻ**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **bút chì**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **bút chì** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **bút chì**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **mút dừa, nứt nẻ**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ut, ưt**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ? + 4 câu
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- GV hỏi:
 - + Trận đấu thế nào?
 - + Ở những phút đầu, đội nào dẫn trước?
 - + Ai đã san bằng tỉ số?
 - + Cuối cùng đội nào chiến thắng?
 - + Khán giả vui mừng như thế nào?

- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

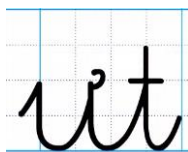
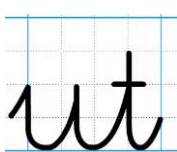
1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ut, ưt**
- HS viết vào bảng con: **ut, ưt** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **u, ư** với nét móc trong **t** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết



- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ut, ưt, bút chì, mút dừa** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **bút** đến chữ **chì** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về bạn nhỏ trong tranh
 - + Tên của môn thể thao trong tranh là gì?
 - + Em biết gì về môn thể thao này?
 - + Em từng chơi môn thể thao này bao giờ chưa?
 - + Em có thích xem hay chơi không? Vì sao?

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần **ut, ưt** và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Ba, ngày 19 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT**BÀI 53: AP ẮP ẬP (Tiết 137, 138)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ap, ăp, ậ**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ap, ăp, ậ**
- 100% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ ngoài bài chứa vần **ap, ăp, ậ**
- 100% HS biết so sánh vần **ap, ăp, ậ**
- 90% HS viết đẹp vần **ap, ăp, ậ**
- 100% HS có kỹ năng quan sát, nhận biết chi tiết trong tranh về hoạt động của con người.
- 100% HS có kỹ năng nói lời xin phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)**

- HS chơi trò chơi: *Vòng xoay kỳ diệu*
- + Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn khi mũi tên của vòng xoay chỉ đến
- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Nam bắt nhíp cho tất cả các bạn hát.**
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng chứa vần **ap, ăp, ậ** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ap, ăp, ậ**
- GV trình chiếu vần **ap, ăp, ậ** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ap, ăp, ậ**
- Yêu cầu HS tìm vần **ap, ăp, ậ** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** So sánh vần ap, ăp, ậ**

- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ap, ăp, ậ** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **p**
+ Khác nhau: bắt đầu bằng âm **a, ă, ậ**

*** Đọc tiếng**

- GV hỏi: Có vần **ăp**, muốn có tiếng **mập** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **mập**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **mập** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **mập**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ăp, ăp, ăp**
- GV nhận xét
- * **Đọc từ**
 - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **xe đạp, cặp da, cá mập**
 - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **xe đạp**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
 - GV cho từ **xe đạp** xuất hiện dưới tranh.
 - Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **xe đạp**
 - GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **cặp da, cá mập**
 - Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.
- * **Đọc lại tiếng, từ**
 - HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
 - HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ăp, ăp, ăp**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được
- * **Đọc đoạn ứng dụng**
 - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
 - GV nhận xét
 - HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
 - Trong đoạn có mấy câu ?
 - GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
 - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + Hè đến, gia đình Nam đi đâu?
 - + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?
 - + Vì sao Nam rất vui?
 - Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
 - GV nhận xét.
 - HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

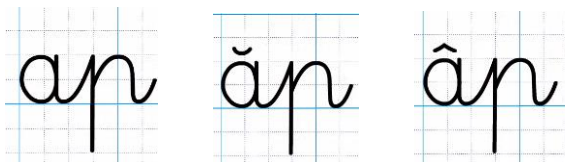
a. Viết bảng

- GV tổ chức cho HS hát bài: Ghen Covy

Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 24')

1. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ap, ăp, âp**
- HS viết vào bảng con: **ap, ăp, âp** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **a, ă, â** với nét nối trong **p** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.



- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ap, ăp, âp, cặp da, cá mập** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **cặp** đến chữ **da**; chữ **cá** đến chữ **mập** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói theo gợi ý:
+ Có những đồ vật gì trong tranh?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8’)

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần **ap, ăp, âp** và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Tư, ngày 20 tháng 11 năm 2024

TOÁN**BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 36)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 100% HS biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.
- 100% HS thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát bài hát : Bé học phép trừ (Ngọc Lan) và vỗ tay theo
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VBT Toán trang 64, 65 . GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: : a. Số?

- HS nêu yêu cầu
- HS làm theo từng cột và tìm kết quả phép tính.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở TH
- GV nhận xét:

$$2 - 1 = 1$$

$$3 - 2 = 1$$

$$4 - 3 = 1$$

b.

- HS nêu yêu cầu
- HS làm theo từng cột và tìm kết quả phép tính.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở TH
- GV nhận xét:

Bài 2: Tô màu những bông hoa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS tính nhằm tìm ra kết quả phép tính ghi ở mỗi bông hoa. Sau đó so sánh kết quả mỗi phép tính và chọn ra phép tính có kết quả lớn hơn 3.
- HS làm vào vở TH
- GV nhận xét

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trên các chú mèo có cá đang cắn câu

- a.- HS nêu yêu cầu
- GV nêu yêu cầu bài tập
- GV ? Trên bờ có bao nhiêu con mèo? Máy con câu được cá?.
- GV cùng HS nhận xét

b.Số?

- HS đọc yêu cầu của bài tập
- HS tính nhằm $7 - ? = 2$

GV ghi: $8 - 3 = 5$

- Yêu cầu HS thực hiện bài còn lại

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS nêu yêu cầu
- HS quan sát tranh

GV nêu: Có 10 con vịt gồm cả vịt xám và vịt trắng. Có 5 con vịt xuống ao bơi. Hỏi có mấy con vịt đang ở trên bờ?

- GV nhận xét

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (8 – 10’)

“Tính nhanh- Tính đúng”

- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Cho cả lớp chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 54: OP ÔP ƠP (Tiết 139, 140)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **op, ôp, ơp**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **op, ôp, ơp**
- 80% HS viết đẹp chữ **op, ôp, ơp**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **op, ôp, ơp**
- 90% HS nói được đúng theo chủ điểm
- 100% HS có kỹ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật sống ở ao hồ và hiện tượng thời tiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Chữ mẫu
+ Bộ ĐDDH TV
- HS: Bộ ĐDH TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- HS viết chữ **ap, ăp, âp** vào bảng con. HS chơi trò chơi “ cùng sóc nâu hái sồi”
+ Mỗi quả sồi là 1 tiếng, từ, câu. HS đọc các từ, tiếng, câu trong mỗi quả sồi: **bắp ngô, xe đạp, nắp, đề cập,.....**

- HS phân tích từ **xe đạp**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25’)

1. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát, cả cô há miệng đón mưa.*
- GV giới thiệu vần **op, ôp, ơp**

+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **hộp, hộp hộp, hộp** chứa vần **op, ôp, ơp** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **op, ôp, ơp**

- GV trình chiếu vần **op, ôp, ơp** lên bảng.

2. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **op, ôp, ơp**

- Yêu cầu HS tìm vần **op, ôp, ơp** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **op, ôp, ơp**

+ GV yêu cầu HS so sánh vần **op, ôp, ơp** để tìm ra điểm giống và khác nhau.

- GV kết luận: Giống nhau là đều có **p** đứng sau, khác nhau ở âm đứng trước: **o, ô,**

ơ

* Đọc tiếng

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **hộp**

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **hộp**. Cả lớp đồng thanh đọc

+ Một số (4-5) HS đọc trơn , ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần **op** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

+ GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại

* Đọc từ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: **con còp, lớp xe, tia chớp**.

- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **con còp**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **con còp**, xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **con còp**,

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **lớp xe, tia chớp**.

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.

- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

* Đọc lại tiếng, từ

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc

- HS tìm từ, tiếng chứa vần **op, ôp, ơp**

* Đọc đoạn ứng dụng

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?

+ Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?

+ Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?

- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần **op, ôp, ơp**

- GV nhận xét

- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.

- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

1. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **op, ôp, ơp**
- HS viết vào bảng con: **op, ôp, ơp** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **o, ô, ơ** với nét móc trong **p** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết



- GV yêu cầu HS viết bảng con.

2. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **op, ôp, ơp, lớp xe, tia chớp** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **lớp** đến chữ **xe**, chữ **tia** đến chữ **chớp**; cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

3. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói theo gợi ý:
 - + Hai bức tranh vẽ gì?
 - + Tranh nào vẽ ao?
 - + Tranh nào vẽ hồ?
 - + Em thấy ao hồ ở đâu?
 - + Em thấy ao và hồ có gì giống nhau và khác nhau?
 - + Có những loài vật nào sống ở ao hồ?
- GV mở rộng giúp HS có ý thức giữ gìn ao hồ và môi trường sống nói chung. Lưu ý HS không tắm ở ao hồ.....

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS tìm tiếng ngoài bài chứa vần đang học và đặt câu.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:
BIẾT ƠN THẦY CÔ (Tiết 35)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS biết hiện tình cảm và lòng biết ơn bằng những việc làm cụ thể như: tự làm được tấm thiệp, tự vẽ bức tranh tặng các thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Nhạc bài hát “Bông hồng tặng cô”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động, kết nối (4 -5’)**

- Cô cùng HS hát bài hát “Bông hồng tặng cô”
- + Các con vừa hát bài hát gì?
- + Bài hát nói lên điều gì ?
- + Để tỏ lòng biết ơn Thầy cô, con cần làm gì?
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (24 – 25’)*** *Làm thiệp tặng thầy cô***

- Chia lớp thành các nhóm 4 HS và thảo luận về các nội dung:
 - + Công lao của thầy cô giáo đối với các em HS
 - + Vì sao HS phải biết ơn, kính trọng thầy cô giáo?
 - + Em sẽ làm gì để tỏ lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo?
- GV hướng dẫn để HS làm các tấm bưu thiệp tặng thầy cô giáo theo gợi ý:
 - + Trang trí tấm bưu thiệp bên ngoài như thế nào?
 - + Em sẽ viết gì bên trong tấm bưu thiệp?
- GVKL: *Có nhiều hình thức thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo như lễ phép chào hỏi, vâng lời thầy cô, chăm ngoan học giỏi hoặc em tự làm một sản phẩm ý nghĩa như tấm bưu thiệp, bức tranh để tặng thầy cô.*

*** *Chúc mừng thầy cô***

- HS thảo luận và chia sẻ: Khi tặng thiệp cho thầy cô em sẽ nói gì?
- GV tổ chức cho HS tự tặng các tấm bưu thiệp mà em đã làm cho các thầy cô giáo vào giờ nghỉ giải lao, hoặc cuối giờ học.
- GVKL: *Để thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo và những người thân yêu, em có thể tặng các món quà đơn giản nhưng ý nghĩa, kèm theo cách biểu lộ tình cảm hợp lý và thái độ chân thành.*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS múa hát bài “ Lớp chúng ta đoàn kết”
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN TƯ DUY**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 14)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS có kỹ năng thực hiện phép trừ trong phạm vi 10
- 100% HS hiểu được ứng dụng của phép trừ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS thực hiện phép tính vào bảng con:

$$9 - 8$$

$$5 - 2$$

$$6 - 6$$

$$8 - 4$$

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

- HS nêu yêu cầu, làm bài trong phiếu bài tập 12.1.1.
- + Nội dung: Phép trừ trong phạm vi 10 và ứng dụng.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- Trò chơi: Sudoku

+ Với trò chơi Sudoku, giáo viên hướng dẫn học sinh từ luật chơi cơ bản rồi đến phiên bản có phép tính. Với miền viền đậm chỉ gồm 1 ô, số được điền vào ô đó chính là số được cho ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu là số 1, vì $1 = 1$ (số 1 được điền bằng số 3 cho trước); còn với miền viền đậm gồm 1 ô, số được điền vào hai ô đó cộng lại (hoặc trừ cho nhau) được kết quả chính là số được ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu có cặp ô vuông với 3+ thì hai số có thể điền vào đó là 1 và 2 hoặc 2 và 1. Tùy thuộc vị trí đó có thể điền số nào (để không bị trùng số trên hàng hoặc cột). Vì đây là bài đầu tiên nên đã cho trước 3 số.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Năm, ngày 21 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 141, 142)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ơp**, ôp đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ơp**, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 90% HS có kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- 80% HS kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu **Mật ong của gấu con** trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
- + Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS viết chữ **âp, et, ưt** vào bảng con.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)**a. Luyện đọc***** Đọc từ:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc đoạn**

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
 - + Gà mẹ dẫn đàn con đi đâu?
 - + Tìm thấy môi, gà mẹ làm gì?
 - + Gà mẹ đã làm gì cho đàn con?
 - + Theo em, gà mẹ giống với người mẹ ở điểm nào?
- GV nhận xét.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động bài *Bạn thân ơi, hãy vui lên nào*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

* Kể chuyện

MẬT ONG CỦA GẤU CON

Gấu con, heo con, thỏ con và cún con rủ nhau vào rừng chơi. Từ sáng sớm, mẹ đã chuẩn bị cho gấu con một lọ mật ong. Mẹ nói: "Con nhớ chia cho các bạn cùng ăn nhé!".

Gấu con ôm lọ mật ong đi. Cậu thầm nghĩ: “Mật ong ngon thế này mà phải chia cho các bạn thì tiếc lắm”. Thế là gấu con bèn giấu lọ mật ong đi. Lát sau, heo con, thỏ con và cún con đến đông đủ, Thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn liên an ủi: "Không sao đâu, bọn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu”. Nghĩ đến việc mình đã giấu lọ mật ong đi, gấu con then đổ mật. Mấy bạn cùng đi vào rừng. Dọc đường đi, do sợ ý, đồ ăn bị rơi hết cả. Trưa đến, bạn nào cũng đói meo. Thế là cả bọn cùng đi kiếm thức ăn. Thỏ con nhổ cà rốt. Heo con hái quả dâu rừng. Cún con tìm được rất nhiều nấm. "Đúng rồi!", gấu con chợt nhớ ra, “Minh còn có lọ mật ong!”. Gấu con liền chạy về chỗ giấu lọ mật ong lúc sáng và mang mật ong đến chia cho các bạn. Gấu con thầm nghĩ: “Từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỷ nữa”.

* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến chia cho các bạn cùng ăn nhé

+ Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con khi đi chơi?

+ Gấu mẹ dặn gấu con điều gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến giấu lọ mật ong đi

+ Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?

Đoạn 3: Tiếp theo đến then đổ mật

+ Khi thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn nói gì?

+ Vì sao gấu con then đổ mật?

+ Được bác voi cu, thỏ con nói gì với bác voi?

+ Vì sao bác voi ngạc nhiên?

Đoạn 4: Tiếp theo đến rất nhiều nấm

+ Vì sao thức ăn bị rơi mất?

+ Đồ ăn bị rơi mất, các bạn đã làm gì?

Đoạn 5: Còn lại

+ Nhớ ra lọ mật ong, gấu con đã làm gì?

+ Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì?

- GV nhận xét câu trả lời

* HS kể chuyện

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh

- HS kể toàn bộ câu chuyện.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chia sẻ điều em học được từ câu chuyện Mật ong của gấu con
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN Củng cố**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 19)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 và vận dụng tính nhẩm
- 90% HS nhận biết được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: HDHTV của Archimides)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Chiếc đèn ông sao
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

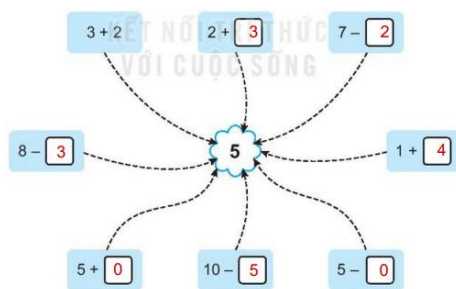
Bài 1: Số?

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn: Các em hãy điền kết quả của phép tính vào các ô trống
- GV nhận xét bài làm của HS

a) $5 + 2 =$ 7	$3 + 5 =$ 7	$1 + 9 =$ 10	$6 + 0 =$ 6
$2 + 5 =$ 7	$5 +$ 3 $= 8$	9 $+ 1 = 10$	$0 + 6 =$ 6
b) $4 + 2 =$ 6	$5 + 2 =$ 7	$4 + 6 =$ 10	$5 + 4 =$ 9
$6 - 4 =$ 2	$7 - 5 =$ 2	$10 - 4 =$ 6	$9 - 5 =$ 4
$6 - 2 =$ 4	$7 - 2 =$ 5	$10 - 6 =$ 4	$9 - 4 =$ 5

Bài 2: Số?

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn mẫu: $3 + 2 = 5$. Vậy ta sẽ nối 3 + 2 vào 5
- GV yêu cầu HS nêu cách làm phép tính thứ 2
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở
- GV nhận xét



Bài 3: Số?

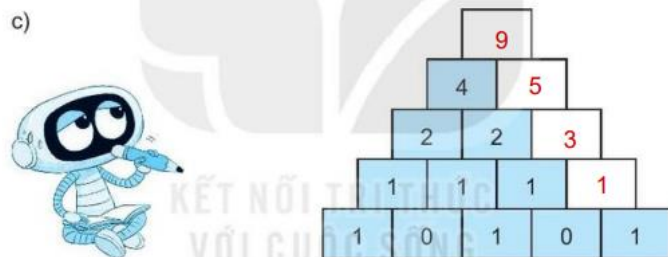
- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS làm bài
- GV chữa bài

a)

+	2	3	4	1	7	2	8
	5	5	5	6	3	7	0
	7	8	9	7	10	9	8

b)

-	6	8	9	10	5	7	4
	1	2	3	4	2	4	0
	5	6	6	6	3	3	4



Bài 4: Viết phép tính thích hợp?

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS làm bài:
- + Có mấy bạn đang chơi bập bênh?
- + Có mấy bạn đang đi tới?
- + Vậy có 6 bạn chơi bập bênh và thêm 2 bạn đang đi tới. Ta viết phép tính nào cho đúng?
- GV nhận xét



$$6 + 2 = 8$$

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS tìm số lượng đồ vật trong lớp học ít hơn 10
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Sáu, ngày 22 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT**ÔN TẬP TUẦN (Tiết 143, 144)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết nối tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 70% HS viết đẹp bài thơ: **Thương ông**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Cháu yêu bà
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Cô và mẹ	chơi trò đổ chữ.
Chị Tươi	đều hiền dịu.
Chị và bé	dưa khế chua cho mẹ.
Chuẩn chuẩn	bay lượn trên bãi cỏ.

Bài 2. Nối thành từ rồi viết lại:

khéo	bơi	_____
phao	đầu	_____
lắc	léo	_____

Bài 3.

Hè qua thu về Chú ve đã ngủ Chị gió la đà Bà tre, lá cọ.	Quả na, quả thị Quả bí, quả cà Mẹ bé đi chợ Chờ thu về nhà.
---	--

(“Thu về” – Huệ Triệu)

Có những mùa nào trong bài thơ trên?

Có những quả nào trong bài thơ trên?

- HS làm bài trong vòng 30p.
- GV nhận xét, sửa bài.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2- 3')

- HS vận động bài *Bài ca tôm cá*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.
- GV viết chữ mẫu bài thơ: **Thương ông**
- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.

- GV thu bài và chấm, chữa chữ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS tìm tên đồ vật chứa vần **ut, ăp, ưt**
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT CỬNG CỐ

ÔN LUYỆN: OP – ÔP - ƠP (Tiết 24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **op, ôp, ơp**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **op, ôp, ơp**
- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **op, ôp, ơp**
- 80% HS có kỹ năng chọn từ ngữ cho sẵn điền vào chỗ chấm tạo thành câu hoàn chỉnh.
- 90% HS biết điền âm còn thiếu tạo thành tiếng, từ
- HS biết cách trú ẩn an toàn khi trời có giông, sấm chớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS đọc lại bài vần **op, ôp, ơp**
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22')

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 49 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài
- + Tranh vẽ gì?

- + Vậy mình nói với từ nào?
- Tương tự như vậy, YC HS quan sát tr 2, 3, 4 rồi nói với từ thích hợp
- GV theo dõi giúp đỡ HS chậm
- GV chấm 1 số bài, sửa bài nhận xét, tuyên dương HS làm tốt
- * *Liên hệ Gd*: tuyên truyền cho mọi người không săn bắt, bảo vệ các động vật quý hiếm: con cọp. Biết cách trú ẩn an toàn khi trời có giông, sấm chớp.
- GV nhận xét tuyên dương

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài.
- Điền *chop, lớp* hoặc *lốp*
- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập
- Ở BT tập này chúng ta cần làm gì?
- GV đưa tranh: tranh vẽ gì?
- Cần điền vào chỗ chấm vẫn gì?
- GV nhận xét, tuyên dương
- Tương tự, YC HS làm tiếp phần còn lại
- 2HS ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bài làm của bạn
- GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.
- Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống
- GV đọc yêu cầu bài tập
- Ở BT tập này chúng ta cần làm gì?
- YCHS đọc từ đã cho
- YCHS tự làm vào vở
- GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm/ KT
- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)

- **Trò chơi: Nói câu có tiếng chứa vần op, ôp, ơp**
- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
CHỦ ĐỀ 2: DƯA HẦU (Tiết 11, 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết được quả dưa hấu
- 60% HD nhận biết, phân loại được dưa hấu Thanh Hóa

- 100% HS biết nguồn gốc của dưa hấu
- 100% HS biết trang trí xếp đĩa dưa hấu đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Nhạc bài hát “Bài ca tôm cá”
+ Video truyện: Sự tích dưa hấu
+ Vật mẫu: Dưa hấu, đĩa, dao gọt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 -5’)

- HS hát bài hát: Bài ca tôm cá

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20’)

* *Tìm hiểu về dưa hấu qua các bức ảnh*

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
+ Dưa hấu thích hợp trồng ở đâu?
+ Dưa hấu thường có loại quả nào?
+ Dưa hấu Thanh Hóa có đặc điểm gì?
+ Nguồn gốc dưa hấu ở đâu?

- GV nhận xét

* *Nhận biết quả dưa hấu qua các bức ảnh*

- HS nhận biết quả dưa hấu qua tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6

- GV nhận xét:

- + Tranh 4

- Dưa hấu Thanh Hóa thường là loại dưa nào?

- GV nhận xét: Dưa hấu Thanh Hóa thường quả dài

- * Nghỉ giữa tiết: (2 -3’) HS tập 2 động tác thể dục

3. Hoạt động Luyện tập, Thực hành (28 – 30’)

- HS xếp đĩa dưa hấu
- GV cắt dưa để HS trang trí
- HS làm nước ép dưa hấu

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (14 – 15’)

- HS xem video truyện: Sự tích dưa hấu
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM EM VÀ CÁC BẠN ĐÃ LÀM GÌ ĐỂ TỔ LÒNG BIẾT ƠN THẦY CÔ? (Tiết 36)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết tự đánh giá những ưu, nhược điểm của mình, của bạn. Tìm hướng khắc phục.
- 90% HS biết tự đánh giá được việc làm của bản thân và của các bạn khác liên quan tới chủ đề biết ơn thầy cô.
- 100% có ý thức và thái độ tích cực tham gia thực hiện được những hành vi, việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')

a. Nhận xét tuần 12

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong , đồng phục .*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 1 tuần học:
- * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
 - GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.
- * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 13

- Duy trì nề nếp lớp học.
- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17')

- HS chia sẻ về những việc em và các bạn đã làm để tỏ lòng biết ơn thầy cô?
 - + Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?
 - + Cảm xúc của em khi em làm được một việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

Khối trưởng

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Lê Thị Thủy

Lê Thủy